

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2022/DS-ST**
Ngày 25-3-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm Sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H; Địa chỉ: đường H, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Duy H - Chức vụ: Phó trưởng phòng phòng tín dụng và chăm sóc thành viên Ngân hàng H Chi nhánh Sóc Trăng – là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 13/01/2022. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng Đ; sinh năm: 1969. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 02 tháng 6 năm 2021, nguyên đơn Ngân hàng H trình bày:

Ngày 08/7/2019, bà Lê Thị Hồng Đ có vay tiền tại Ngân hàng H chi

nhánh Sóc Trăng với số tiền gốc là: 200.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số: 187.2419TE310/HĐCV ngày 08/7/2019, hình thức vay: tín chấp trả từ lương hàng tháng; thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 08/7/2019 đến ngày 08/7/2024), lãi suất cho vay có điều chỉnh 10,56%/năm; Mục đích vay vốn: sinh hoạt gia đình.

Kể từ ngày vay cho đến nay, Bà Lê Thị Hồng Đ đã trả lãi đến hết ngày 26/12/2019 với số tiền là 9.708.926 đồng, đã trả vốn gốc số tiền 30.426.683 đồng. Tổng tiền gốc và lãi đã trả là 40.135.609 đồng. Tính đến hết ngày 25/3/2022 bà Đ còn nợ số tiền là: 217.511.952 đồng (trong đó, tiền vốn: 169.573.317 đồng; lãi trong hạn 39.175.073 đồng; lãi quá hạn: 8.763.562 đồng);

Nay Ngân hàng H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Lê Thị Hồng Đ trả cho Ngân hàng H số tiền vốn và lãi tính đến hết ngày 25/3/2022 là: 217.511.952 đồng (trong đó, tiền vốn: 169.573.317 đồng; lãi trong hạn 39.175.073 đồng; lãi quá hạn: 8.763.562 đồng) và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định.

- Ngân hàng đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: bản sao có chứng thực, Hợp đồng cho vay số 187.2419TE310/HĐCV ngày 08/7/2019; kèm Bảng theo dõi thực hiện hợp đồng cho vay, Giấy nhận nợ ngày 08/7/2019 và Phương án sử dụng vốn và cam kết trả nợ lập ngày 05/7/2019 của bà Lê Thị Hồng Đ.

- Đối với bị đơn bà Lê Thị Hồng Đ, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bà Đ không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn bà Lê Thị Hồng Đ không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tổ tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Hồng Đ, cư trú tại ấp M, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng thanh toán số tiền vốn và lãi vay còn nợ là 217.511.952 đồng, theo Hợp đồng cho vay số 187.2419TE310/HĐCV ngày 08/7/2019. Cũng theo khoản 2 Điều 15 của Hợp đồng tín dụng trên thì các bên thỏa thuận Tòa án giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng nơi Ngân hàng H - Chi nhánh Sóc Trăng đặt trụ sở. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lê Duy H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Lê Thị Hồng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H về việc yêu cầu bà Lê Thị Hồng Đ trả số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 25/3/2022 là 217.511.952 đồng (trong đó, tiền vốn: 169.573.317 đồng; lãi trong hạn 39.175.073 đồng; lãi quá hạn: 8.763.562 đồng), thấy rằng:

[3.1] Theo Hợp đồng cho vay số 187.2419TE310/HĐCV ngày 08/7/2019, thì Ngân hàng H- Chi nhánh Sóc Trăng cho bà Lê Thị Hồng Đ vay số tiền 200.000.000 đồng, hình thức vay: tín chấp trả từ lương hàng tháng; thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 08/7/2019 đến ngày 08/7/2024), lãi suất cho vay có điều chỉnh 10,56%/năm; Mục đích vay vốn: sinh hoạt gia đình. Ngân hàng H đã cung cấp cho Tòa án bản sao có chứng thực, Hợp đồng cho vay số 187.2419TE310/HĐCV ngày 08/7/2019; kèm Bảng theo dõi thực hiện hợp đồng cho vay, Giấy nhận nợ ngày 08/7/2019 và Phương án sử dụng vốn và cam kết trả nợ lập ngày 05/7/2019 của bà Lê Thị Hồng Đ. Theo hợp đồng và các chứng từ mà Ngân hàng cung cấp có chữ ký và chữ viết tên của bà Lê Thị Hồng Đ, đồng thời sau khi ký hợp đồng bà Đ đã trả lãi đến hết ngày 26/12/2019 với số tiền là 9.708.926 đồng, đã trả vốn gốc số tiền 30.426.683 đồng. Tổng tiền gốc và lãi đã trả là 40.135.609 đồng. Tòa án đã thông báo cho bà Lê Thị Hồng Đ biết các tài liệu chứng cứ trên nhưng bà Đ không có ý kiến phản đối. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không

phải chứng minh”. Như vậy, có cơ sở xác định giữa Ngân hàng H - Chi nhánh Sóc Trăng và bà Lê Thị Hồng Đ có ký kết Hợp đồng cho vay số 187.2419TE310/HĐCV ngày 08/7/2019.

[3.2] Về tính hợp pháp của Hợp đồng cho vay số 187.2419TE310/HĐCV ngày 08/7/2019: Ngân hàng H ủy quyền cho Ngân hàng H - Chi nhánh Sóc Trăng ký kết hợp đồng tín dụng với bà Lê Thị Hồng Đ. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng.

[3.3] Ngân hàng H đã giải ngân cho bà Lê Thị Hồng Đ nhận đủ số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng, nhưng từ ngày 27/12/2019 bà Đ đã không trả tiền vốn và lãi vay cho Ngân hàng theo đúng cam kết. Tính đến ngày 25/3/2022, số tiền vốn và lãi mà bà Đ đã vi phạm chưa thanh toán đúng hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng là 124.391.952 đồng (trong đó, tiền vốn: 76.453.317; lãi trong hạn 39.175.073 đồng; lãi quá hạn: 8.763.562 đồng). Như vậy, bà Đ đã vi phạm Điều 4 Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, Ngân hàng H yêu cầu thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Điều 8 Hợp đồng tín dụng, buộc bà Lê Thị Hồng Đ thanh toán toàn bộ số tiền vốn vay còn nợ là 169.573.317 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Lê Thị Hồng Đ trả số tiền lãi tính đến ngày 25/3/2022 là 47.938.635 đồng (trong đó, lãi trong hạn là 39.175.073 đồng và lãi quá hạn là 8.763.562 đồng).

Tại Điều 2 của đồng tín dụng thì các bên thỏa thuận lãi suất cho vay lãi suất trong hạn 10,56%/năm; Lãi suất quá hạn: 150%, lãi suất trong hạn. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và số tiền lãi nêu trên ngân hàng đã tính đúng. Sau khi vay, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu bà Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh tính đến hết ngày 25/3/2022 là 47.938.635 đồng (trong đó, lãi trong hạn là 39.175.073 đồng và lãi quá hạn là 8.763.562 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi mà bà Lê Thị Hồng Đ có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng H là 217.511.952 đồng (trong đó, tiền vốn: 169.573.317 đồng; lãi trong hạn 39.175.073 đồng; lãi quá hạn: 8.763.562 đồng).

[3.5] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 26/3/2022 cho đến khi bà Đ trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Như đã phân tích trên, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng H được chấp nhận nên Ngân hàng H không phải chịu án phí.

Bị đơn bà Lê Thị Hồng Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H:

- Buộc bị đơn bà Lê Thị Hồng Đ trả cho nguyên đơn Ngân hàng H số tiền vốn và lãi tính đến ngày 25/3/2022 là 217.511.952 đồng (trong đó, tiền vốn: 169.573.317 đồng; lãi trong hạn 39.175.073 đồng; lãi quá hạn: 8.763.562 đồng).

- Kể từ ngày 26/3/2022 bị đơn bà Lê Thị Hồng Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 187.2419TE310/HĐCV ngày 08/7/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Hồng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 10.875.597 đồng.

Ngân hàng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.928.500 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000129 ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Uyên